

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày 28-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Minh Khôi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tùng và ông Nguyễn Khương Duy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Lực - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diêu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lý Thiên H, sinh ngày 15/01/1977 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm dịch vụ đám cưới; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Thiên L, sinh năm 1945 và bà Thái Thị Tr, sinh năm 1947; gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1984; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 15/7/2023 cho đến nay - Có mặt.

2. Nguyễn Thị H1 (Tên gọi khác: Tám), sinh ngày 04/4/1984 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn K, sinh năm 1942 và bà Hồ Thị T2 (Đã chết); gia đình có 08 anh, chị em, bị cáo là con thứ bảy; chồng: Lý Thiên H; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 15/7/2023 cho đến nay - Có mặt.

3. Nguyễn Thanh H2, sinh ngày 03/8/1980 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố B, phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Th, sinh năm 1938 và bà Phạm Thị X, sinh năm 1937; gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ tám; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 15/7/2023 cho đến nay - Có mặt.

4. Trần Văn Ch (Tên gọi khác: Oi), sinh ngày 18/7/1988 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Nh, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần S, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị X1, sinh năm 1969; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 15/7/2023 cho đến nay - Có mặt.

5. Trần Văn P, sinh ngày 19/8/2000 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Nh, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Kh, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1975; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 15/7/2023 cho đến nay - Có mặt.

- **Bị hại:** Ông Bùi Công V, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn T L, xã G, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Thanh H3, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Nh, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 01/2023, anh Bùi Công V (Trú tại: Thôn T L, xã G, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị) nợ vợ chồng Lý Thiên H và Nguyễn Thị H1 số tiền làm đám cưới là 74.000.000 đồng. Đến khoảng tháng 6/2023, anh V đã trả cho H được 44.000.000 đồng, còn nợ 30.000.000 đồng, anh V cam kết sẽ trả trước 17 giờ ngày 15/7/2023.

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 15/7/2023, anh V không trả được tiền cho H như cam kết nên nhắn tin xin H ngày khác sẽ trả tiền. Trong lúc H đang ở quán Karaoke Táo Đỏ, thành phố Đông Hà cùng Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thanh H2 thì nhận được tin nhắn của anh V nên bức xúc vì anh V nợ tiền và hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả. H rủ H1 và H2 cùng đi ra gặp anh V để nói chuyện.

H1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson, màu trắng, biển kiểm soát 74A - 152.17 (xe mượn của anh Nguyễn Thanh H3; trú tại: Thôn Nhật Lệ, xã Cam Thủy, huyện Cam Lộ) chở H, H2 đi từ thành phố Đông Hà ra đến công ty TNHH Nhựa Thành Công (thuộc thôn Tùng Luật, xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh), là công ty của anh V. Trên đường đi, H2 hỏi H và H1 ra Vĩnh Linh để làm gì? thì được trả lời là “*đi đòi nợ*”. Khi đến nơi, H và H2 xuống xe đi vào công ty, còn H ngồi đợi trên xe. Sau khi gặp anh V, H2 đi ra phía ngoài công ty đứng đợi còn H đứng lại nói chuyện với anh V. Tại đây, H hỏi về số tiền mà anh V đang nợ thì anh V mời H vào

phòng nói chuyện, nhưng H không đồng ý và nói V đi ra ngoài công ty. Khi thấy anh V và H đi từ Công ty ra, H2 đi đến vòng tay qua người đưa anh V ra phía ngoài công ty. Anh V nói H đến ngồi ở bộ bàn ghế đá ở cổng công ty để nói chuyện nhưng H2 nói lên xe ô tô ngồi nói chuyện cho mát nên anh V đồng ý. Sau đó, H lên ngồi ghế trước còn H2 đưa anh V lên ngồi ở ghế sau. Lúc này, H nói H1 điều khiển xe ô tô chạy đi. Thấy vậy, anh V đã liên hệ với người thân để xoay tiền trả nợ thì H nói với anh V “*em cứ gọi cho người thân, giờ anh chị chở em vô thành phố Đông Hà*”, “*anh sẽ chở em vào thành phố Đông Hà thuê nhà nghỉ cho em ăn uống, khi nào có tiền anh chở em ra lại*”. Nghe H nói, H1 hiểu và điều khiển xe chạy thẳng vào thành phố Đông Hà.

Khi đến thành phố Đông Hà, H1 chạy xe đến một quán cháo vịt ở Phường 3, thành phố Đông Hà. Tại đây, **anh V xin H gọi cho người bạn nhưng H không đồng ý**. Sau khi ăn xong, H gọi cho Trần Văn Ch và Trần Văn P nói đến nhà nghỉ Sông Hiếu (thuộc khu phố 2, phường 3, thành phố Đông Hà). Lúc này, H1 chở H2 đi lấy đồ còn H cùng anh V ở lại đợi Ch và P. Khi Ch và P đến, nhóm người này đưa anh V đến nhà nghỉ Sông Hiếu. H vào gặp chị Nguyễn Thị O (Trú tại: Khu phố 2, Phường 3, thành phố Đông Hà, là chủ nhà nghỉ Sông Hiếu) thuê phòng số 3 và phòng số 5 rồi dẫn Ch và P “*Tụi bây đứng đây coi hẩn, đừng để hẩn đi, khi mô hẩn trả tiền mới chở hẩn về*” thì cả hai đồng ý. Ch và P bảo anh V vào phòng số 5, một lúc sau H1 cùng H2 quay trở lại nhà nghỉ Sông Hiếu chở Huệ về. **Khoảng 19 giờ cùng ngày, anh Trần Hữu Nh và Nguyễn Văn P1 (cùng trú tại: Thôn Nhật Lệ, xã Cam Thủy, huyện Cam Lộ)** đến nhà nghỉ Sông Hiếu để bàn chuyện sơn nhà thì gặp Trần Văn Ch và Trần Văn P. Thấy Ch và Trần Văn P đang ngồi nhậu tại phòng số 03 nên Nh và Nguyễn Văn P1 vào nhậu cùng.

Quá trình bị bắt giữ ở phòng số 05, anh V có mượn được 15.000.000 đồng chuyển khoản trả cho H1 và nhắn tin với H1 cho V đi cùng Ch hoặc P ra nhà lấy tiền trả tiếp nhưng H1 không đồng ý. Anh V xin Ch và P đi cùng ra nhà để lấy tiền nhưng 02 người này nói chỉ làm theo sự chỉ đạo của H và nói H bảo giữ đến khi nào trả xong tiền mới được về. Do đó, anh V đã liên lạc trình báo sự việc cho cơ quan Công an. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Công an thành phố Đông Hà đến yêu cầu tất cả những người liên quan về trụ sở để làm việc.

Cáo trạng số: 13/CT-VKSĐH ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Lý Thiên H, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thanh H2, Trần Văn Ch và Trần Văn Phú về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lý Thiên H, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thanh H2, Trần Văn Ch và Trần Văn P phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Lý Thiên H từ 18 đến 20 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thanh H2 từ 15 đến 17 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn Ch và Trần Văn P từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson, màu trắng, biển kiểm soát 74A - 152.17 đã được trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Bị cáo Lý Thiên H, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thanh H2, Trần Văn Ch và Trần Văn P không có ai trình bày gì về lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, tuy tố xét thấy: Hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lý Thiên H, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thanh H2, Trần Văn Ch và Trần Văn P đều đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy đủ cơ sở kết luận:

Do bức xúc trong việc anh Bùi Công V nợ tiền lo đám cưới và nhiều lần hứa hẹn nhưng không trả nợ nên Lý Thiên H rủ Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thanh H2 đến Công ty của anh V ở huyện Vĩnh Linh để đòi nợ. Sau khi gặp anh V tại công ty, H yêu cầu anh V lên xe để nói chuyện nhưng do anh V cũng không có tiền trả nợ nên H cùng H1 và H2 bắt, giữ đưa anh V từ huyện Vĩnh Linh vào thành phố Đông Hà. Sau đó, H gọi điện cho Trần Văn Ch và Trần Văn P đến và cùng với H đưa anh V đến giữ tại Phòng số 5 Nhà nghỉ Sông Hiếu thuộc khu phố 2, Phường 3, thành phố Đông Hà để quản lý, buộc anh V phải trả nợ tiền lo đám cưới cho H1, tuy anh V xin được về mượn tiền để trả nợ nhưng các bị cáo không đồng ý. Như vậy, hành vi trên của các bị cáo Lý Thiên H, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thanh H2, Trần Văn Ch và Trần Văn P đã cản trở, tước đoạt quyền tự do thân thể của anh V.

Theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự quy định: *Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 377 của Bộ luật hình sự, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.* Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự, như nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền tự do về thân thể của con người, quyền tự do dân chủ của công dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trị an trên địa bàn, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân

dân. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường thiệt hại đầy đủ theo yêu cầu của bị hại và các bị cáo cũng chỉ là người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị hại đã có đơn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cần xem xét cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Ngoài ra, các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, đều là người lao động, làm ăn chân chính, có nơi cư trú rõ ràng và nguyên nhân chính dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo là xuất phát từ việc bị hại nợ tiền và hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả được nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, phấn đấu trở thành người có ích cho xã hội.

Xét vai trò, vị trí của từng bị cáo cho thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không phải là phạm tội có tổ chức. Trong vụ án này do có bức xúc nên bị cáo Huệ đã bột phát, khởi xướng rủ rê và chỉ đạo các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy bị cáo H là người phải chịu trách nhiệm chính và chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác. Đối với H1 và H2, đều là người thực hành tích cực hơn so với bị cáo Ch và P và có hành vi tương xứng nhau nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau và cao hơn so với bị cáo Ch và P. Còn đối với bị cáo Ch và P chỉ quản lý trông coi bị hại theo yêu cầu của H nên chỉ áp dụng mức hình phạt ngang nhau và thấp hơn so với các bị cáo khác là phù hợp.

Xem xét việc khấu trừ mức thu nhập thấy rằng: Về điều kiện kinh tế hiện tại của bị cáo H2 và Ch chỉ là người lao động tự do, không có việc làm thu nhập ổn định, còn bị cáo P nghề nghiệp làm nông chủ yếu là phục vụ thêm cho gia đình. Do đó, điều kiện hoàn cảnh hiện tại của các bị cáo khó khăn, chưa đảm bảo ổn định đời sống. Đối với bị cáo H và H1 tuy là người kinh doanh làm dịch vụ đám cưới, nhưng hiện tại đang nuôi 03 con còn nhỏ và bố mẹ già yếu, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Thanh An, huyện Cam Lộ hiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không phải khấu trừ mức thu nhập đối với các bị cáo.

Đối với anh Trần Hữu Nh và Nguyễn Văn P1 có đến nhà nghỉ Sông Hiếu gặp Trần Văn Ch và Trần Văn P và cùng vào ngồi nhậu với Ch và Trần Văn P, nhưng Nh và **Nguyễn Văn P1** không có liên quan gì đến hành vi phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Đông Hà không khởi tố xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nhật và Nguyễn Văn P1 là đúng pháp luật.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại anh V yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần và tiền ngày công lao động với số tiền 1.000.000 đồng, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường đầy đủ. Tại phiên tòa, anh V không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

[4]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố cơ quan tiến hành tố tụng đã tạm giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson TL2, màu trắng, biển kiểm soát: 74A - 152.17, số máy: G4NAMW008303, số khung: RLUC8W13BMN031565, đã qua sử dụng và đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Thanh H3. Sau khi nhận lại tài sản anh H3 không có yêu cầu, đề nghị gì nên không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lý Thiên H, Nguyễn Thị H1 (tên gọi khác: Tám), Nguyễn Thanh H2, Trần Văn Ch (tên gọi khác: Oi) và Trần Văn P phạm tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Lý Thiên H 22 (Hai mươi hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị nhận được Quyết định thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Thị H1 16 (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị nhận được Quyết định thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Thanh H2 16 (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị nhận được Quyết định thi hành án.

- Bị cáo Trần Văn Ch 14 (Mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị nhận được Quyết định thi hành án.

- Bị cáo Trần Văn P 14 (Mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lý Thiên H và bị cáo Nguyễn Thị H1 cho Ủy ban nhân dân xã Thanh An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian bị phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Thanh An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh H2 cho Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian bị phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Trần Văn Ch và bị cáo Trần Văn P cho Ủy ban nhân dân xã Cam Thủy, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian bị phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Cam Thủy, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lý Thiên H, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thanh H2, Trần Văn Ch và Trần Văn P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần liên quan của bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Công an TP. Đông Hà;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Minh Khôi